

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Nhật

Ông Lê Thanh Trà

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Mang Văn H, tên gọi khác: Đ, sinh ngày 19/4/2003 tại huyện V, tỉnh B. Nơi cư trú: khu phố T, Thị trấn V, huyện V, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mang Văn H1, sinh năm 1975 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1976; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: không. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/8/2021 và chuyển sang tạm giam từ ngày 25/8/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Canh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc Quốc L - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. “Có mặt”.

- Bị hại: Chị Mang Thị G, sinh năm 1976. “Có mặt”.

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh B

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Ngọc Th, sinh năm 2005. “Có mặt”.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Ngọc Th: Chị Lê Thị N, sinh năm 1984 (Mẹ đẻ của anh Th). “Có mặt”.

Đồng địa chỉ: Làng S, xã C, huyện V, tỉnh B

+ Anh Lương Văn H1, sinh năm 2005.

Người đại diện hợp pháp của anh Lương Văn H1: Anh Lương Văn Kh, sinh năm 1984 (Cha đẻ của anh H).

Đồng địa chỉ: Làng H, xã Canh Th, huyện V, tỉnh B

(Lương Văn H và anh Lương Văn Kh có đơn yêu cầu tòa xét xử vắng mặt ngày 21/11/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/8/2021, Mang Văn H đi dạo bộ trên đường bê tông nông thôn tại khu phố Đ, thị trấn V thì phát hiện xe mô tô BKS 77B1-094.10 của chị Mang Thị G đang dựng trước nhà, không có người trông coi, chìa khóa gắn sẵn trên xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. H lén lút lấy xe và điều khiển xe đến nhà So Minh H ở Thịnh Văn 1, thị trấn Vân Canh. Tại đây, H gặp và rủ Lương Văn H1 đi Quy Nhơn để tìm nơi bán xe vừa trộm được, H1 đồng ý. Khi đi đến cầu “Bản L”, H bẻ cặp gương chiếu hậu, vứt bỏ bên vệ đường. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H và H1 điều khiển xe mô tô BKS 77B1-094.10 đi đến địa phận xã Canh H thì gặp và rủ Lê Ngọc Th đi Quy Nhơn chơi, Th đồng ý. Sau đó, H1 chở H và Th đi theo Quốc lộ 19C hướng về thành phố Quy Nhơn. Trên đường đi, H lấy 300.000 đồng có trong cốp xe để mua thức ăn. Khi đến thành phố Quy Nhơn, Hưng nói cho Th biết xe mô tô đang điều khiển là xe trộm cắp, Th đòi về. H dạo tìm nơi để bán xe nhưng không bán được. Sau đó, H1 chở H và Th về lại huyện V. Khi đến làng Hiệp T, xã Canh H, H1 và Th xuống xe còn Mang Văn H bị người dân phát hiện truy đuổi nên điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 23 giờ 50 phút cùng ngày, H điều khiển xe về lại khu phố Đ, thị trấn V thì bị bắt quả tang.

Theo Kết luận định giá tài sản số 23/KLHĐ ngày 24/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô BKS 77B1-094.10 có giá trị là 20.250.000đ (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Canh đã tạm giữ và trả lại cho Mang Thị G: 01 (một) xe mô tô BKS 77B1-094.10. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 300.000 đồng và 01 cặp gương chiếu hậu xe mô tô cho bị hại; bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 20/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo Mang Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Về hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số, không có tài sản, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Mang Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Trợ giúp viên pháp lý, ông Nguyễn Ngọc Quốc L bào chữa cho bị cáo Mang Văn H trình bày: Thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị Quyết 02/2018 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Ý kiến của bị hại Mang Thị G: Bị hại đã nhận lại tài sản và được bồi thường thiệt hại xong nên không yêu cầu gì đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 19/8/2021 bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã lén lút chiếm đoạt xe mô tô BKS 77B1-094.10 và 300.000 đồng của chị Mang Thị G tại khu phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh B có tổng trị giá 20.550.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra, phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, việc bị cáo dễ dàng thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy một phần cũng là do lỗi của bị hại, đã sơ hở, lỏng lẻo trong việc quản lý, giữ gìn tài sản là để xe không có người trông coi và có chìa khóa gắn sẵn trên xe nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) “ thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo thuộc diện người đồng bào dân tộc thiểu số, không có tài sản, thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Lương Văn H1 không thỏa thuận, bàn bạc với H về việc trộm xe mô tô BKS 77B1-094.10. H1 đồng ý cùng H đi Quy Nhơn bán xe nhưng không bán được. Hành vi của H1 có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Tuy nhiên, tính đến thời điểm H1 thực hiện hành vi, H1 mới 15 tuổi 8 tháng 20 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

[8] Đối với Lê Ngọc Th, được H rủ “đi Quy Nhơn chơi”. Th chỉ biết xe mô tô BKS 77B1-094.10 do H trộm cắp khi cả ba đi đến Thành phố Quy Nhơn. Th không có ý thức bán xe với H và H1. Do đó, hành vi của Th không có dấu hiệu tội phạm.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Mang Văn H đã thống nhất về tội danh và Điều luật áp dụng xử phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của HĐXX, nên không được chấp nhận.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Mang Văn H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Mang Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Mang Văn H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bắt tạm giữ, ngày 20/8/2021.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Mang Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Vân Canh;
- VKSND huyện Vân Canh;
- VKDND tỉnh Bình Định;
- THADS huyện Vân Canh;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Trợ giúp viên TGPL tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Mai Phương**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2021

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh tỉnh Bình Định

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Toàn - Cán bộ hưu trí

Bà Lê Thị Thu Lợi - Cán bộ hưu trí

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo: **Nguyễn Ngọc Quang Vinh**, sinh ngày 08/8/2003 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Khu phố Thịnh Văn 2, thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, Bình Định.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Quang Vinh phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Biểu quyết 03/03.

2. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Biểu quyết 03/03.

3. Hình phạt: Xử phạt Nguyễn Ngọc Quang Vinh 09 (chín) tháng tù. Thời gian tù tính kể từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Biểu quyết 03/03.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Biểu quyết 03/03.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuyên giao cho bị hại Lê Thị Ngọc Giàu 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, màu xanh nước biển. (Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh ngày 26/10/2021).

Biểu quyết 03/03.

6. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Quang Vinh.

Biểu quyết 03/03.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Biểu quyết 03/03.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 40 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA